

Số: 18/2026/QĐST-DS

Ninh Bình, ngày 30 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 / 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 48/2026/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

+ Công ty cổ phần J (JUPITER AMC); địa chỉ: Tầng A, tòa nhà C, số B T, phường Y, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông ông Hoàng Anh T - Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy M - Giám đốc trung tâm xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền số 04/2025/UQ-TGD ngày 29/8/2025); Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Lê Phúc L - Trưởng B xử lý nợ; ông Đinh Trung S -chuyên viên xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền số 81411/2025/UQ-XLN-JUPITER AMC ngày 28/11/2025).

+ Ngân hàng TMCP V (V1); địa chỉ: Tòa V, số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như G - Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý tích hợp 2 – khối thu hồi và xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền số 50/2025/UQN-CTQT ngày 07/11/2025); người đại diện theo ủy quyền lại: ông Lê Văn T1 - Chuyên viên xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền số 1615/2026/UQ-PLTH2 ngày 28/11/2025).

- **Bị đơn:** Chị Phan Thị Thanh H, sinh năm 1991; Căn cước công dân số 0371910118xx cấp ngày 13/08/2021, nơi cấp Cục QLHC về TTXH và anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1991; Căn cước công dân số 0370910059xx cấp ngày 13/8/2021, nơi cấp Cục QLHC về TTXH.

Cùng địa chỉ: Xóm B, xã Y, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ còn phải thanh toán:

Công ty cổ phần J và Ngân hàng V1 với ông Nguyễn Văn H1 và bà Phan Thị Thanh H cùng thống nhất theo hợp đồng vay số LN2301308211876 ngày 02/02/2023 và hợp đồng vay số LN2212137785828 ngày 11/01/2023 cụ thể:

+ Tạm tính đến ngày 22/06/2026, khoản tiền này là: 1.514.448.212 đồng (trong đó: Nợ gốc là 1.000.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn là 514.448.212 đồng), trong đó:

+ Ông Nguyễn Văn H1 và bà Phan Thị Thanh H phải thanh toán cho Công ty Cổ phần J là: 1.372.965.479 đồng (trong đó: Nợ gốc là 900.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn là 472.965.479 đồng).

+ Ông Nguyễn Văn H1 và bà Phan Thị Thanh H phải thanh toán cho V1 là: 141.482.733 đồng (trong đó: Nợ gốc là 100.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn là 41.482.733 đồng).

2.2. Về phương thức thanh toán:

+ Đến ngày 31/8/2026 ông Nguyễn Văn H1 và bà Phan Thị Thanh H sẽ thanh toán cho Công ty Cổ phần J tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/06/2026 là: 1.372.965.479 đồng (trong đó: Nợ gốc là 900.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn là 472.965.479 đồng).

+ Đến ngày 31/8/2026 ông Nguyễn Văn H1 và bà Phan Thị Thanh H sẽ thanh toán cho V1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/06/2026 là: 141.482.733 đồng (trong đó: Nợ gốc là 100.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn là 41.482.733 đồng).

+ Kể từ ngày 23/6/2026 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ ông Nguyễn Văn H1 và bà Phan Thị Thanh H vẫn phải chịu lãi suất theo thỏa thuận. Kể từ ngày 01/9/2026 mà ông Nguyễn Văn H1 và bà Phan Thị Thanh H không thanh toán hết toàn bộ số nợ nêu trên thì phía công ty Cổ phần J và ngân hàng V1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản ông Nguyễn Văn H1 và bà Phan Thị Thanh H đã thế chấp cho các khoản vay là:

- Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 225, tờ bản đồ số: 7, địa chỉ thửa đất: Khu T, TT Ba Hàng Đồi, Huyện L, tỉnh Hòa Bình; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DC962225 số và sổ cấp GCN: CH-00348 do UBND

Huyện L, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 04/11/2022, ngày 13/01/2023 tại VPĐK đất đai Huyện L đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn H1.

- Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 213, tờ bản đồ số: 64, địa chỉ thửa đất: Khu Đ, TT Ba Hàng Đồi, Huyện L, tỉnh Hòa Bình; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DC962181 số và sổ cấp GCN: CH00327 do UBND Huyện L, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 16/12/2021, ngày 13/01/2023 tại VPĐK đất đai Huyện L đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn H1.

Mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với thửa đất nêu trên đều thuộc tài sản đảm bảo cho khoản vay. Trường hợp giá trị tài sản bảo đảm khi kê biên phát mại không đủ thanh toán toàn bộ nợ cho công ty Cổ phần J và ngân hàng V1 thì công ty Cổ phần J và ngân hàng V1 được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý các tài sản khác để thu hồi nợ.

2.3. Về chi phí tố tụng: Công ty cổ phần J và ngân hàng V1 thống nhất đã giải quyết xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Công ty cổ phần J và ngân hàng V1 không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần J số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.126.000 đồng (*hai mươi lăm triệu một trăm hai mươi sáu nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí: BLTU/26E số 0001497 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Ninh Bình.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng V1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.874.000 đồng (*ba triệu tám trăm bảy mươi tư nghìn đồng*) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 000015227947 ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Ninh Bình.

Ông Nguyễn Văn H1 và bà Phan Thị Thanh H phải nộp án phí số tiền: 28.716.723 đồng (*hai mươi tám triệu bảy trăm mười sáu nghìn bảy trăm hai mươi ba đồng*) để sung ngân sách nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được ban hành theo quy định tại Điều 2 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

THẨM PHÁN

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND Khu vực 4 - Ninh Bình.
- Phòng THADS khu vực 4 - Ninh Bình.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Vũ Nhật Trung